

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/DS-PT
Ngày 16 - 4 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vững.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án sơ thẩm số: 40/2018/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Ch.Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2019/QĐPT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số x, Quốc lộ 1A, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khóm Ph. M, thị trấn C.T.H, huyện Ch.Th, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 740, ấp An H, xã An Kh, huyện Ch. Th, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông D, bà H: Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 54A/TB, ấp Tân B, xã Hòa Th, huyện L. V, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Ngày 30/01/2018 chị Nguyễn Thị S có cho ông Lê Tiến D vay số tiền 1.800.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày trả, về lãi suất có thỏa thuận nhưng không xác định cụ thể mức lãi suất bao nhiêu. Việc vay tiền ông D có làm biên nhận và ký tên, chị S đã giao đủ tiền cho ông D nhận xong. Tuy nhiên, đến hết thời hạn vay 10 ngày ông D không trả tiền vốn và lãi cho chị S. Chị S đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông D không trả tiền cho chị S.

Nên chị Sởi kiện yêu cầu ông Lê Tiến D cùng vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm H liên đới trả số tiền vốn vay 1.800.000.000đ và số tiền lãi 20.000.000đ. Tổng cộng vốn, lãi 1.820.000.000đ.

Chị S yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 để đảm bảo thi hành án cho chị Sởi.

- Bị đơn ông Lê Tiến D và người đại diện hợp pháp anh Trần Văn Nh trình bày:

Ông D thừa nhận có vay của chị S số tiền 1.800.000.000đ như chị S trình bày là đúng. Ông D vay tiền để cho bà Huỳnh Thị L (nguyên Giám đốc Phòng giao dịch Ch.Th thuộc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh S.Đ) vay lại lấy tiền chênh lệch. Tuy nhiên do bà L chưa trả tiền ông D nên ông D không có tiền trả lại cho chị S; ông D cũng đã khởi kiện bà L đã được Tòa án giải quyết hòa giải thành.

Nay chị S yêu cầu ông D, bà H liên đới trả nợ số tiền vốn vay 1.800.000.000đ và số tiền lãi 20.000.000đ. Tổng cộng vốn, lãi 1.820.000.000đ thì ông D đồng ý một mình trả nợ cho chị S. Ông D không yêu cầu bà H liên đới trả nợ vì số tiền vay của chị S là cá nhân ông D vay, bà H không biết số tiền vay này.

Đối với việc chị S yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là hai thửa đất số 187 và 231 do ông D, bà H cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đề nghị Tòa án xem xét lại vì đất đã chuyển nhượng cho người khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H và người đại diện hợp pháp anh Trần Văn Nh trình bày:

Bà H và ông D là vợ chồng chung sống trên 30 năm, có đăng ký kết hôn.

Tuy nhiên, việc ông D có vay tiền của chị S như thế nào thì bà H không biết; ông D cũng không đem tiền vay của chị S về sử dụng trong gia đình.

Nay bà Nguyễn Thị Cẩm H không đồng ý liên đới cùng ông Lê Tiến D trả nợ cho chị S.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Th quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S;
- Buộc bị đơn ông Lê Tiến D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền vốn vay 1.800.000.000đ và lãi 20.000.000đ. Tổng cộng vốn, lãi 1.820.000.000đ (Một tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị S mà ông D, bà H chưa thi hành xong số tiền trên, thì ông D, bà H còn trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành, với lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành xong.

- Tiếp tục duy trì Quyết định ADBPKCTT phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo Quyết định số 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch.Th để đảm bảo thi hành án cho chị Nguyễn Thị S.

* Về án phí:

+ Miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Lê Tiến D do thuộc trường hợp là thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Gia đình liệt sĩ.

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm H nộp 33.300.000đ án phí DSST.

+ Chị Nguyễn Thị S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.300.000đ theo biên lai số 03018 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch.Th.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bà H kháng cáo; bà H không đồng ý theo quyết định về việc bà H liên đới cùng ông D trả số tiền nợ vay và lãi là 1.820.000.000đ cho chị S và yêu cầu hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị S; bị đơn ông D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H cùng ủy quyền cho anh Nh có mặt và khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án.

Chị S trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông D, bà H cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền và giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân huyện Ch. Th.

Anh Nh trình bày: Ông D đồng ý cá nhân ông có trách nhiệm trả cho chị S số tiền vốn vay và tiền lãi 1.820.000.000đ; ông D không có kháng cáo. Đối với bà H thì giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là không đồng ý liên đới cùng ông D liên đới trả cho chị S số tiền vốn vay và tiền lãi 1.820.000.000đ và bà H không phải chịu án phí.

Ly do kháng cáo do bà H không biết việc ông D vay tiền của chị S, bà cũng không có sử dụng số tiền trên. Đồng thời, bà H yêu cầu hủy Quyết định số 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Th đối với thửa đất số 187,231 tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc tại ấp A.H, xã A Kh, huyện Ch. Th vì hai thửa đất này vào ngày 15/01/2017 ông D, bà H đã chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Thu Th với số tiền 690.000.000đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên; ông D, bà H không còn quản lý đối với thửa đất 187, 231. Kèm theo chứng cứ hợp đồng chuyển nhượng đất viết giấy tay ngày 15/01/2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án xét kháng cáo bà H do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Huỳnh Thị Thu Th là người nhận chuyển nhượng, trực tiếp canh tác hai thửa đất, có liên quan phải thực hiện theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân huyện Ch.Th vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về nội dung vụ án về yêu cầu của nguyên đơn chị S: Các đương sự thống nhất ông D có vay của chị S số tiền 1.800.000.000đ. Ông D đồng ý trả số tiền vốn vay và tiền lãi 20.000.000đ. Tổng cộng 1.820.000.000đ cho chị S. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận việc ông D thừa nhận có vay tiền của chị S và trả tiền cho chị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đối với việc chị S yêu cầu bà H (là vợ của ông D) cùng liên đới với ông D trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H và ông D là vợ chồng đã chung sống trên 30 năm, có đăng ký kết hôn, hiện vẫn đang chung sống. Về nguồn thu nhập bà H trình bày có 4 công nhân nhưng chỉ mới trông được 02 năm chưa cho trái nên chưa tạo ra thu nhập; còn nguồn tiền dành dụm bà H cũng không có chứng cứ chứng minh. Ông D là thành viên trụ cột trong gia

đình nên cũng có trách nhiệm đóng góp, chăm lo đời sống kinh tế của gia đình. Việc ông D không có chung hộ khẩu với hộ bà H nhưng thực tế ông D vẫn chung sống với chung gia đình với bà H. Căn cứ Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị S về việc yêu cầu ông D và bà H liên đới trả số tiền vốn, lãi 1.820.000.000đ.

Về quyết định ADBBKCT số 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo yêu cầu của chị S để đảm bảo thi hành án mà anh Nh có đề nghị xem xét lại thì do ông D, bà cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên tiếp tục duy trì Quyết định ADBBKCT theo yêu cầu của chị Sỏi.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm bà H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm không buộc bà H liên đới cùng ông D trả số tiền nợ cho chị S và yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 03/2018/BPKCTT ngày 04/5/2018 vì tại phiên tòa sơ thẩm anh Nh có trình bày phần đất áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thửa 187, 231 ông D, bà H đã chuyển nhượng cho người khác nhưng không được xem xét giải quyết.

[4] Tại Tòa án cấp phúc thẩm ông D, bà H đã cung cấp thêm chứng cứ việc chuyển nhượng đất cho bà Huỳnh Thị Thu Th canh tác từ ngày 27/2/2015 cho đến nay. Lời khai của ông D được bà Huỳnh Thị Thu Th xác nhận và cung cấp thêm các chứng cứ Biên nhận tiền ngày 27/2//2015 và ngày 15/01/2017; hợp đồng chuyển nhượng đất viết giấy tay ngày 15/01/2017 có người chứng kiến ký tên cùng xác nhận vào ngày 27/2/2015 ả bà Th nhận chuyển nhượng đất thửa 187, 231 của ông D, bà H với số tiền 690.000.000đ. Đến ngày 15/01/2017 bà Th trả tiền đủ cho ông D, bà H; phần đất nói trên ông D, bà H đã giao cho bà Th canh tác; giấy chứng nhận QSDĐ thì bà Th đang quản lý và có yêu cầu vợ chồng ông D thực hiện hợp đồng sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Th. Đồng thời bà H cung cấp theo Quyết định thi hành án chủ động số 1111/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch. Th thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án thì tại biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 08/5/2018 thì ông D, bà H đã có trình bày về việc chuyển nhượng đất cho bà Th nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ và xem xét. Chị S cũng thừa nhận không biết đất của ông D, bà H bị phong tỏa do ai đang quản lý, canh tác.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ về đất bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để xem xét đưa những người chuyển nhượng đất có liên quan vào giải quyết trong vụ án. Đến xét xử tại cấp phúc thẩm các đương sự trình bày, cung cấp bổ xung thêm làm phát sinh tình tiết mới. Nhưng tình tiết mới nêu trên là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự

mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm.

[5] Ngoài ra đối với trách nhiệm buộc bà H liên đới cùng ông D cùng có trách nhiệm trả tiền cho chị S cũng cần thu thập thêm chứng cứ để xem xét giải quyết đúng quy định pháp luật vì ông D trình bày và cung cấp thêm chứng cứ ông D vay tiền của chị S cho bà Huỳnh Thị L vay lại. Sự việc đã được Tòa án nhân dân thành phố S. Đ hòa giải thành theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2018/QĐST-DS ngày 07/6/2018.

Về căn cứ pháp luật Tòa án sơ thẩm xác định bà H có trách nhiệm liên đới trả nợ vì vay trong thời kỳ hôn nhân là chưa đúng trong việc áp dụng pháp luật. Tài sản do một bên tạo ra trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung (quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), nhưng chưa có quy định nào hợp đồng vay trong thời kỳ hôn nhân là nợ chung. Các đương sự đều thừa nhận bà H không tham gia ký kết hợp đồng vay tiền. Chị S cho rằng bà H biết việc vay tiền nên yêu cầu bà H liên đới trả nợ thì chị S có trách nhiệm chứng minh bà H biết và đồng tình để ông D vay tiền theo quy định tại các Điều 91, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp một bên vợ hoặc chồng không tham gia giao dịch mà vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới chỉ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Do đó đối với chị Sỏi đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; bà H kháng cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như đã phân tích ở trên.

[7] Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[8] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét nội dung yêu cầu trong đơn kháng cáo của các đương sự.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Cẩm H được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 40/2018/DS-ST, ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch. Th.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ch. Th giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về chi phí, án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác sẽ được xác định lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 03516 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh đồng Tháp;
- Tòa án huyện Ch. Th;
- Chi cục THADS huyện Ch. Th;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh đồng Tháp;
- Tòa án huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm